

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Sáng, ông Nguyễn Lê Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Đại D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/4/1989 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mới, thị trấn V, huyện B, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng: Không; con ông Cao Xuân H, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị Xuyên, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị Ngọc Hà (Đã ly hôn); có 01 con (đã chết).

Tiền án: Tại Bản án số 156/HSST/2014 ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H xử phạt Cao Đại D 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phải nộp 8.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước, bị can đã nộp khoản tiền trên ngày 03/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

*** Bị hại:** Công ty tài chính TNHH MTV H;

Trụ sở: Tầng G, 8 và 10 Toà nhà Phụ nữ, số 20, Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Trung D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 119 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. *Có mặt.*

(Ngày 29 tháng 4 năm 2020 Tòa án nhận được Giấy uỷ quyền số 67/2020/GUQ-SE ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Công ty tài chính TNHH MTV H về việc thay thế Giấy uỷ quyền số 827/2018/GUQ-SE ngày 21/12/2018. Thay thế người được uỷ quyền ông Nguyễn Thành Trung bằng ông Phạm Trung D).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Việt Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 10, Phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

2. Chị Lê Thị Mai T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà 64, tổ 6, Phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01 năm 2017, Cao Đại D sinh năm 1989, trú tại tổ phố Mới, thị trấn V, huyện B, tỉnh H, đưa con đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang và nhận được 01 chiếc ví da đã cũ ở cổng bệnh viện, trong ví có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Trần Việt Đ, sinh năm 1994, trú tại Phường T, thành phố T. D lấy 02 giấy tờ trên và bỏ chiếc ví đi.

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên D nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ của anh Đức để làm thủ tục vay tiền mua hàng trả góp, sau khi được duyệt sẽ chiếm đoạt số tiền vay. D đã đến một hiệu chụp ảnh trên địa bàn thành phố T (không nhớ địa chỉ cụ thể), chụp ảnh thẻ, sau đó D bóc ảnh của anh Đức trên các giấy tờ nhận được, thay ảnh của D vào và mang đi ép plastic lại.

Ngày 04/02/2017, D một mình đến cửa hàng điện thoại Thế giới di động, địa chỉ số 542-544, đường 17/8, Phường T, TP Tuyên Quang. D đặt vấn đề mua trả góp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 có giá 8.990.000 đồng; được chị Lê Thị Mai T (trú tại tổ 06, Phường M, TP Tuyên Quang) là nhân viên hợp đồng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, tư vấn làm thủ tục vay tiền mua hàng trả góp. Chị Thu yêu cầu D đưa giấy tờ cá nhân để làm thủ tục, D đưa giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của anh Đức có dán ảnh của D cho chị T kiểm tra. Sau khi ghi các thông tin liên quan, chụp ảnh người vay, chị T gửi hợp đồng của D về Công ty và duyệt cho D vay mua chiếc điện thoại trên với số tiền là 7.190.000 đồng, tiền bảo hiểm 303.000 đồng, tổng cộng 7.493.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng*), thời hạn vay 08 tháng, mỗi tháng D phải trả cả gốc và lãi là 1.077.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng và thanh toán số tiền phải trả trước là 1.800.000 đồng cho Cửa hàng điện thoại Thế giới di động, D nhận điện thoại và ra về. Sau đó, D không thanh toán số tiền đã vay. Giấy chứng

minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Đ, D khai đã bị mất, hiện không thu hồi được. Chiếc điện thoại sau một thời gian sử dụng, D đã bán cho một cửa hàng điện thoại tại H (không nhớ tên, địa chỉ) được 4.500.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 03/4/2019, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H làm đơn tố giác hành vi của Cao Đại D. Ngày 15/5/2019, Cao Đại D đã thanh toán toàn bộ khoản tiền vay, tiền lãi theo Hợp đồng và tiền phạt do chậm thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, số tiền 8.962.685 đồng (*Tám triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 427 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết) “Đ” và chữ viết ghi tên Trần Việt Đ dưới các mục “Xác nhận của người đề nghị”, “Bên vay”, “Khách hàng”, “Bên mua bảo hiểm” trên bộ “HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP: 3706671947” (Ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết ghi tên Trần Việt Đ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 (là bản tường trình viết tay, biên bản làm việc do Cao Đại D viết, ký) là do cùng một người ký và viết.

Quá trình điều tra, Cao Đại D đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 02/3/2020, bị can đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đầu thú.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 15/5/2019, Cao Đại D đã thanh toán toàn bộ khoản tiền vay, tiền lãi theo hợp đồng và tiền phạt do chậm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Homecredit Việt Nam số tiền 8.962.685 đồng (*Tám triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng*). Công ty Tài chính TNHH MTV H đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Cao Đại D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đại D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện của bị hại trình bày: Công ty đã nhận được đầy đủ số tiền vay trong hợp đồng, tiền lãi suất, tiền phạt hợp đồng nên không có ý kiến gì về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Đại D như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đại D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Đại D từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Về quyền kháng cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Cao Đại D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đại D tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/02/2017, tại Cửa hàng điện thoại Thế giới di động, địa chỉ số 542-544 đường 17/8 Phường T, thành phố T, Cao Đại D sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Mới, thị trấn V, huyện B, tỉnh H đã có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe có thông tin của anh Trần Việt Đ sinh năm 1994, trú tại Phường T, thành phố T được thay ảnh của D vào để lừa đảo, chiếm đoạt khoản tiền vay mua hàng tiêu dùng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, số tiền 7.493.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Cao Đại D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng đã coi thường pháp luật, phạm tội do lỗi cố ý vì mục đích tiêu xài cá nhân. Lỗi phạm tội này là tái phạm. Sau lần phạm tội này bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, bị xử phạt hành chính mức xử phạt 1.500.000 đồng. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là: Ngày 30/6/2014 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền cho bị hại; bị cáo ra đầu thú; bị cáo có bố là ông Cao Xuân H được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với hành vi của bị cáo Cao Đại D thay ảnh cá nhân vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang thông tin của anh Trần Việt Đ, đã có dấu hiệu của tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, nhưng do quá trình điều tra không thu được các giấy tờ nêu trên nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Đại D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đại D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Đại D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

Về án phí: Bị cáo Cao Đại D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H;
- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hương